

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 4 năm 2023

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 4 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 4 năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 224/TB-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 4 năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tại Báo cáo số 208/BC-TTPTQĐ ngày 03/12/2023 về việc lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Tuyên Quang tại phiên đấu giá đợt 4 năm 2023,

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo:

1. Kết quả lựa chọn

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 - Quốc gia; Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **88,5** điểm.

- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

2. Kết quả chấm điểm

| TT | NỘI DUNG | TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN | CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SỐ 5 - QUỐC GIA |
|------------|---|-----------------------------------|--|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 21,5 | 22,8 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11,0 | 10,8 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 | 8,0 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 1,5 | 2,0 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 0 | 1,0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 | 1,0 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 21,7 | 21,7 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4,0 | 4,0 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 | 3,8 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4,0 | 3,8 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 3,8 | 4,0 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3,0 | 3,0 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 2,8 | 3,0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 35,8 | 39,0 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá | 4,0 | 6,0 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm | 14,0 | 12,0 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động | 5,0 | 5,0 |

| TT | NỘI DUNG | TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN | CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SỐ 5 - QUỐC GIA |
|-----------|--|--|---|
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 2,0 | 3,0 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 3,0 | 4,0 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng | 4,0 | 5,0 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động | 3,0 | 3,0 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1,0 | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 5,0 | 5,0 |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | | |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá | | |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá | 5,0 | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 0 | 0 |
| | TỔNG SỐ ĐIỂM | 84,0 | 88,5 |

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang trân trọng thông báo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố
- Sở Tư pháp
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng: TN & MT, Tư pháp, TC - KH, QLĐT thành phố;
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;
- Trung tâm đấu giá tài sản - Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 - Quốc gia;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao thành phố (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử của UBND thành phố (để đăng tin);
- CVP, các PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT;
- Lưu VT. (L-10).

(Báo cáo);

Trần Viết Cường